TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chúng, bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Phước H, sinh ngày 20/10/2002 tại A, An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Trương Văn S, sinh năm 1968, mẹ Hồ Thị N (chết); Bị cáo là con duy nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 29/5/2007; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Quốc H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trương Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Phạm Tuấn K, sinh năm 1985; Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1981; Lý Thị Thùy L, sinh năm 1983; Phạm Thị S1, sinh năm 1973; Ngô Thị N1, sinh năm 1973; Hà Văn Ê, sinh năm 1962; Trịnh Tấn P, sinh năm 2001. (Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/08/2024, Trương Phước H điều khiển xe mô tô, biển số 68P1-186.44, lưu thông trên lộ nông thôn xã K (theo hướng từ thị trấn L - xã Q). Khi đến đoạn đường thuộc khu vực ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, phát hiện có 02 xe mô tô (không rõ biển số, người điều khiển) chạy song song cùng chiều phía trước nên H tăng ga chạy lấn qua phần đường bên trái để vượt 02 xe cùng chiều, thì xảy ra va chạm với xe gắn máy biển số 67AC-037.25 do Nguyễn Văn Việt A điều khiển. H và phương tiện ngã trượt xuống đường về phần đường bên phải theo hướng di chuyển của xe H, còn Việt A và phương tiện ngã xuống phần đường ở bên phải theo hướng di chuyển của xe V2. Việt A và H được người dân đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh A. Riêng, Việt A tiếp tục được đưa đến Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu nhưng đã chết vào ngày 03/8/2024. Còn H điều trị đến ngày 19/8/2024 thì xuất viện về nhà.

Kết luận giám định tử thi số 1092/KL-KTHS, ngày 28/8/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Ông Nguyễn Văn Việt A chết do chấn thương sọ não nặng (chảy máu dưới màn cứng, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết lều não, dập não) (Bút lục 169-170).

Kết luận giám định số 1244/KL-KTHS, ngày 10/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 21 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD; không phát hiện dấu vết cắt ghép trên tập tin lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định; xe mô tô di chuyển từ phải qua trái (biển số 67AC -037.25) không có đèn chiếu sáng khi tham gia giao thông; điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 67AC-037.25 và xe mô tô biển số 68P1-186.44 nằm trên phần đường bên phải theo hướng camera ghi hình; xe mô tô biển số 68P1-186.44 có dấu hiệu vượt phương tiện đi cùng chiều và di chuyển thuộc phần đường bên trái theo hướng di chuyển của xe mô tô biển số 68P1-186.44 *(Bút lục 178-190).*

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường và Sơ đồ vụ tai nạn giao thông thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc lộ giao thông nông thôn trước số nhà I, tổ A, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là lộ nhựa, bằng phẳng, tổ chức giao thông 2 chiều, đường có vạch kẽ đường màu vàng không liền nét. Chiều rộng mặt đường 7m00. Đoạn đường tầm nhìn không bị che khuất. Sau va chạm, 2 xe nằm cách nhau 37m40. Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện thì xe biển số 67AC-037.25 do Nguyễn Văn Việt A điều khiển có dung tích xi lanh dưới 50Cm^3; xe biển số 68P1-186.44 do bị cáo Trương Phước H điều khiển có dung tích xi lanh trên 50cm^3.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 142/KL-KTHS, ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố C, kết luận: Trương Phước H có độ tuổi từ 20 năm 09 tháng đến 21 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định 29/11/2024) (Bút lục 196-197).

Cáo trạng số 07/VKS-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trương Phước H về tội "*Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá rình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Phước H thừa nhận, tối ngày 02/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 70km/h, vượt 2 xe cùng chiều lấn sang làn đường bên trái đâm vào xe mô tô đi ngược chiều gây ra vụ tai nạn. Thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa được cấp giấy phép lái xe. Xe mô tô biển số 68P1-186.44 là của bị cáo mua lại của ông Trịnh Văn N2 ở huyện P, tỉnh Kiên Giang nhưng chưa sang tên. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại 160.000.000 đồng, nhưng xin trả dần.

Ông Nguyễn Văn Quốc H1 xác định xe gắn máy biển số 67AC-037.25 là của ông mua nhưng chưa sang tên. Vợ ông tên Lê Thị D, sinh năm 1990 đã bỏ đi nhiều năm nay, hiện bà D ở đâu ông không rõ. Ông chỉ có Nguyễn Văn Việt A là con duy nhất. Qua vụ tai nạn, ông yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 160.000.000 đồng và bồi thường ngay. Ông H1 thừa nhận đã có nhận từ gia đình bị cáo 40.000.000 đồng. Ông H1 có yêu cầu nhận lại xe gắn máy biển số 67AC-037.25 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu bồi thường xe bị hư hỏng.

Ông Trương Văn S trình bày: Ông S là cha của Trương Phước H. Sau vụ tai nạn ông có bồi thường cho gia đình nạn nhân 40.000.000 đồng. Hiện hoàn cảnh khó khăn nên ông không có khả năng lo số tiền bồi thường theo yêu cầu của ông H1. Ông cũng không yêu cầu H trả lại số tiền đã bồi thường.

Trong lời phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trương Phước H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Về vật chứng, đề nghị trả lại xe gắn máy biển số 67AC-037.25 cùng Giấy chứng nhận đăng ký cho ông Nguyễn Văn Quốc H1; tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 68P1-186.44 của bị cáo H để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu họ có mặt tại phiên tòa, xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai những người làm chứng về phương tiện, không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ tai nạn. Các lời khai cũng phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn), Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định tử thi, hình ảnh từ Camera ghi lại và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/08/2024, trên lộ giao thông nông thôn đoạn thuộc ấp A, xã K, huyện A, Trương Phước H chưa có giấy phép lái xe, có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh 113cm^3 vượt xe cùng chiều khi chưa có tín hiệu nhường đường, lấn sang làn đường bên trái đâm vào xe gắn máy đi ngược chiều do Nguyễn Văn Việt A điều khiển làm Việt A tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (thời điểm Luật có hiệu lực) quy định *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt".* Đồng thời Luật cũng quy định Không được vượt khi không đảm bảo các điều kiện an toàn theo quy định. Khoản 1 Điều 58 quy định *"Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khoẻ quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp*".

Hành vi của bị cáo là vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cẩu thả khi điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, vượt xe không đúng quy định; thiếu quan sát xe đi ngược chiều trên đoạn đường định vượt; điều khiển xe với tốc độ cao trong tình trạng ban đêm và không có giấy phép lái xe, gây tai nạn làm chết người. Từ đó đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo tình tiết định khung tăng nặng "không có giấy phép lái xe" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt đến 10 năm tù. Xác định Cáo trạng số 07/VKS-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố đối với bị cáo Trương Phước H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ; nguyên nhân phạm tội và áp dụng hình phạt: Đây là vụ án rất nghiêm trọng, làm chết người mà không gì bù đắp được. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được bị cáo chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô trên 50cm^3

tham gia giao thông nhưng vẫn cố ý điều khiển; bị cáo điều khiển xe chạy với tốc độ cao vào ban đêm; vượt xe cùng chiều khi chưa có tín hiệu nhường đường và không quan sát xe ngược chiều trên đoạn đường định vượt là không đảm bảo an toàn. Từ đó cho thấy nguyên nhân vụ tai nạn là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, phóng nhanh, vượt ẩu. Xác định lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, là lỗi vô ý cẩu thả. Tuy nhiên, trong vụ tai nạn này cũng có một phần lỗi của người bị hại là đã đưa phương tiện không đủ điều kiện vào tham gia giao thông, chạy xe ban đêm không đèn chiếu sáng.

Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Bởi tai nạn giao thông đã làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản và gây ra biết bao đau thương, mất mát cho nhiều gia đình. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có nhiều nguyên nhân, đa phần là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông, như: Đưa phương tiện không đảm bảo an toàn tham gia giao thông, thiếu quan sát khi chuyển hướng, phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ được tay lái, sử dụng rượu, bia... Vụ tai nạn giao thông được đưa ra xét xử hôm nay là một điển hình. Trong đó, bị cáo có hành vi phóng nhanh, vượt ẩu, đi sai làn đường; nạn nhân và bị cáo đều lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá quy định (0.13 g/L máu).

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình nạn nhân. Bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên với tính nguy hiểm của hành vi, hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra và tình hình vi phạm Luật giao thông đường bộ ngày có chiều hướng gia tăng, xét cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bi cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3.2] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét bị cáo là người lao động làm thuê, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất mức bồi thường toàn bộ thiệt hại là 160.000.000 đồng. Ông H1 yêu cầu thanh toán ngay, bị cáo xin trả dần. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại

về mức bồi thường là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên công nhận. Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.0000 đồng, do đó buộc bị cáo tiếp tục bồi thường phần còn lại 120.000.000 đồng. Còn về yêu cầu thanh toán ngay và trả dần được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 67AC-037.25 do Nguyễn Văn Việt A điều khiển được xác định là của ông Nguyễn Văn Q H1 mua lại của người khác nhưng chưa sang tên. Người đăng ký xe tên Hà Văn X, cư trú tổ B, ấp M, xã M, huyện C tỉnh An Giang. Qua xác minh ông X đã chết, xác định ông Quốc H1 là người quản lý hợp pháp, nên trả lại xe cho ông Quốc H1. Ông Quốc H1 cần thực hiện thủ tục sang tên theo quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 68P1-186.44 do Trương Phước H điều khiển được xác định là của H mua lại của người khác nhưng chưa sang tên. Người đăng ký xe tên Trịnh Văn N2, cư trú tổ B, ấp R, xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh ông N2 đã chết, xác định bị cáo H là người quản lý hợp pháp lẽ ra trả lại xe cho H. Tuy nhiên H chưa bồi thường đầy đủ nên cần giữ lại xe cùng giấy đăng ký xe để đảm bảo việc nghĩa vụ bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Phước H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Phước H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Trương Phước H có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp của bị hại là ông Nguyễn Văn Quốc H1 120.000.000 (Một răm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông H1 có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo H không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên trả lại xe mô tô biển số 67AC-037.25 cùng Giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn X cho ông Nguyễn Văn Quốc H1.

- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện A tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 68P1-186.44 cùng Giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Trịnh Văn N2 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trương Phước H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 6.000.000 (Sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trương Phước H, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Quốc H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn S. Thời hạn kháng cáo của bị cáo H, ông H1, ông S là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (3);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu

.